

Số: 23 /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất tác phẩm
báo chí in, báo chí điện tử và in báo chí in, đăng tải báo chí điện tử**

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất tác phẩm báo chí in, báo chí điện tử và in báo chí in, đăng tải báo chí điện tử.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất tác phẩm báo chí in, báo chí điện tử và in báo chí in, đăng tải báo chí điện tử có sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng giai đoạn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 Điều này (sau đây gọi là dịch vụ sự nghiệp công);

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc triển khai dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong định mức ban hành theo Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tin* là thể loại báo chí ngắn gọn, cô đọng, phản ánh nhanh chóng, kịp thời những sự kiện mới xảy ra, đang xảy ra, sắp xảy ra trong đời sống xã hội, gồm các thể loại: Tin vắn, tin ngắn, tin sâu.

2. *Tin vắn* là tin rất ngắn phản ánh cô đọng những thông điệp báo chí cần truyền tải, nhất là sự kiện có tính thời sự.

3. *Tin ngắn* là tin có các thành phần, kết cấu chủ yếu, phản ánh những thông điệp đặc trưng về nội dung, hình thức của sự kiện.

4. *Tin sâu* là tin có chiều sâu, phản ánh trình độ nhận thức sâu về sự kiện, khám phá các khía cạnh khác nhau; phân tích, đánh giá tính chất, đặc điểm, nhận định và xu thế vận động, ý nghĩa, hậu quả của sự kiện đối với xã hội (về bản chất, tin tổng hợp cũng là một hình thức của tin sâu).

5. *Tin ảnh* là thông tin phản ánh qua ảnh, đứng độc lập, không phụ thuộc vào tin, bài.

6. *Ảnh minh họa* là dạng ảnh đi kèm tin, bài với tư cách là yếu tố cấu thành nội dung của tin, bài để minh họa, tạo độ tin cậy và tính thuyết phục cho thông tin.

7. *Bài báo* là những tác phẩm báo chí phản ánh chuyên sâu về chủ đề (hay vấn đề) nào đó trong đời sống xã hội. Các thành phần của một bài báo cơ bản gồm: phần tiêu đề (title), phần thông tin cốt lõi (chapeau), phần dẫn nhập (intro), phần thân bài (body), phần tư liệu mở rộng (box), phần kết (kết đóng hoặc kết mở).

8. *Bài phản ánh* (gồm cả ghi nhanh, tường thuật) là bài báo phản ánh hiện thực qua những sự kiện, sự việc, quang cảnh, hiện trạng, tình huống, suy nghĩ, cảm xúc...

9. *Bài phóng sự* là bài báo có nội dung viết/nói về con người và sự việc. Phóng sự báo chí chỉ dừng lại ở chức năng thông tin sự kiện, “tường thuật sự việc chân thực, không văn hoa, không hư cấu” dưới bất cứ hình thức nào.

10. *Bài điều tra* là bài báo có nội dung gồm: Tiếp cận hiện thực hoặc thu thập để tìm hiểu, phát hiện, phân tích, chứng minh, kết luận và giải pháp giải quyết vấn đề.

11. *Bài ký báo chí* là hình thức ghi chép về sự thật trong đời sống. Đặc trưng của bài ký là: Trung thành với sự thật một cách tối đa, tác giả xuất hiện

trực tiếp trong tác phẩm với nhiệm vụ trần thuật về người thật, việc thật, cũng là nhân chứng thẩm định hiện thực, có kết cấu co giãn, linh hoạt, bút pháp giàu chất văn học trong việc phản ánh và thẩm định hiện thực, ngôn ngữ thông tin thời sự giàu hình ảnh và có khả năng biểu cảm cao.

12. *Bài phỏng vấn* là một dạng bài viết theo dạng phỏng viên hỏi và người được phỏng vấn trả lời.

13. *Chính luận báo chí* là một nhóm bao gồm các thể loại xã luận, chuyên luận, bình luận có nhiệm vụ đánh giá, phân tích, giải thích, bàn luận về những sự thật của đời sống chính trị - xã hội.

14. *Bài báo khoa học* là một bài báo có nội dung khoa học và được trình bày theo thông lệ của bài báo khoa học, được công bố trên báo chí hay một tập san/tạp chí khoa học được tính điểm khoa học hoặc quốc tế thừa nhận chính thức, đã qua hệ thống bình duyệt của tập san/tạp chí khoa học.

15. *Sáng tác văn học* trên báo chí là các tác phẩm thuộc thể loại văn học (văn xuôi, thơ...) được đăng tải trên báo chí.

16. *Ảnh báo chí* là một hình thức thông tin của báo chí, phản ánh đời sống xã hội bằng ảnh đơn hoặc nhóm ảnh một cách chân thực, sinh động, có chú thích kèm theo, nhằm đem lại cho độc giả một lượng thông tin qua hình ảnh.

17. *Tranh báo chí* là một hình thức thông tin của báo chí, phản ánh đời sống xã hội bằng tranh đơn hoặc nhóm tranh một cách chân thực, sinh động, có chú thích kèm theo, nhằm đem lại cho độc giả một lượng thông tin thẩm mỹ.

18. *Tranh minh họa* là một loại hình mô tả (như vẽ chì, vẽ màu, có thể có hỗ trợ của nhiếp ảnh hoặc các dạng hình ảnh khác) được tạo ra để giải thích, làm rõ hơn hoặc bổ sung thêm các thông tin chẳng hạn như một câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo.

19. *Tranh biếm họa* là một loại hình tác phẩm báo chí, có thể vẽ theo phong cách tả thực hoặc cường điệu nhằm mục đích bày tỏ thái độ châm biếm về một hiện tượng, sự vật nào đó.

20. *Biên tập* là việc rà soát, hoàn thiện nội dung, hình thức bản thảo để xuất bản.

21. *Xuất bản* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu (bản hoàn chỉnh) để in và phát hành (đối với báo chí in); hoặc việc đăng tải bản hoàn chỉnh lên mạng Internet (đối với báo chí điện tử).

22. *Phát hành* là việc đưa sản phẩm báo chí in đến người sử dụng thông qua một hoặc nhiều hình thức (mua, bán, phân phát, tặng, cho, cho thuê, cho mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ, triển lãm).

23. *Chế bản* là quá trình tạo ra và hoàn thiện bản bông, bản phim, bản can, khuôn in để in hoặc bản mẫu để sao chụp.

24. *Maket* là bản thiết kế mẫu, bản vẽ mẫu trước khi thực hiện quá trình in ấn.

25. *Layout* là sự bố trí, sắp xếp trình bày nội dung và hình thức trên trang báo.

26. *Bình trang* là việc sắp xếp các mẫu thiết kế cho phù hợp với khổ giấy in và cách in offset.

27. *In film* là in bản maket từ bản bông ra tờ film.

28. *In can* là in bản maket từ bản bông ra tờ giấy can.

29. *Ghi kèm* là in bản maket đã bình trang ra bản kèm.

30. *Infographic* trên báo chí in, báo chí điện tử là tác phẩm báo chí, dùng yếu tố đồ họa làm ngôn ngữ chính, kết hợp với thông tin ngắn gọn, hình ảnh hoặc nhiều dạng thức khác để thể hiện chi tiết, ngắn gọn và trực quan các sự kiện, vấn đề.

31. *MegaStory/E-Magazine/Longform* trên báo chí điện tử là tác phẩm báo chí đa phương tiện (multimedia), bao gồm cả chữ viết, ảnh tĩnh, ảnh động, video, tệp âm thanh, đồ họa được thiết kế theo phương thức mới để truyền đạt thông tin.

Điều 3. Quy định chung về định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo quy trình hoạt động báo chí in, báo chí điện tử phổ biến quy định chi tiết tại Chương V của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này là mức tối đa để hoàn thành việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm hao phí về nhân công, hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng và hao phí về vật liệu sử dụng.

3. Xác định chức danh lao động

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành

công nghệ thông tin, an toàn thông tin; Thông tư số 12/2024/TT-BTTTT quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành mỹ thuật; Thông tư số 11/2024/TT-BKHCN quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

b) Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong các Thông tư quy định tại điểm a khoản này thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2016/NĐ-CP và Nghị định số 07/2026/NĐ-CP; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Trường hợp hạng, bậc của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan báo chí không như quy định trong bảng định mức kinh tế - kỹ thuật thì cơ quan chủ quản trực tiếp của cơ quan báo chí xem xét, quyết định áp dụng hạng, bậc lao động trong định mức hoặc hạng, bậc của chức danh lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải bảo đảm chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức tại Thông tư này;

d) Trường hợp tác nghiệp sản xuất tin, bài trong điều kiện đặc biệt, nguy hiểm theo yêu cầu nhiệm vụ như khu vực thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, xung đột vũ trang; khu vực có yếu tố rủi ro cao về an toàn, sức khỏe, điều kiện làm việc hoặc hạn chế tiếp cận, việc xác định mức hao phí phát sinh và lập, phê duyệt dự toán do đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị chủ quản quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở pháp luật liên quan;

đ) Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hao phí nhân công bảo đảm nguyên tắc không chi trả trùng lặp một khối lượng công việc từ các nguồn ngân sách khác nhau.

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này chưa bao gồm:

a) Chi công tác phí, lưu trú;

b) Chi nghiệp vụ chuyên môn (chi phí mua bản quyền, tư liệu; chi khách mời, chuyên gia và các chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác);

b) Chi phát hành báo chí in;

- c) Chi phí hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị;
- d) Chi phí lao động gián tiếp;
- đ) Chi phí quản lý;
- e) Chi phí hợp lý, hợp lệ khác (nếu có).

5. Khi xây dựng phương án giá dịch vụ sản xuất tác phẩm báo chí in, báo chí điện tử và in báo chí in, đăng tải báo chí điện tử, cơ quan báo chí được bổ sung các khoản chi phí tại khoản 4 Điều này (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo quy định của cơ quan chủ quản.

Những chi phí liên quan đến nhiều hoạt động của cơ quan báo chí, sản phẩm báo chí thì phải phân bổ cho các hoạt động, các sản phẩm báo chí theo tiêu chí phù hợp khi xây dựng phương án giá sản xuất báo chí in, báo chí điện tử.

6. Đối với cơ quan báo chí có nhiều loại hình, sản phẩm báo chí: Tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều loại hình, sản phẩm báo chí hoặc sử dụng trên mạng xã hội, nền tảng số thì chỉ áp dụng một lần định mức cho công tác xây dựng bản thảo; các hình thức khác còn lại chỉ được tính đối với phần công việc thực tế thực hiện.

7. Đối với các sản phẩm báo chí, tác phẩm báo chí thể hiện dưới hình thức đặc thù chưa được quy định trong định mức kinh tế - kỹ thuật này, khi xây dựng đơn giá cơ quan báo chí căn cứ các quy định hiện hành và thực tế của đơn vị đề đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Nội dung, kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí về nhân công: Là thời gian lao động trực tiếp cần thiết của các hạng, cấp bậc lao động bình quân trực tiếp tham gia công việc nhất định phù hợp với quy trình hoạt động báo chí in, báo chí điện tử. Mức hao phí lao động trực tiếp trong định mức được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian làm việc 01 ngày làm việc (8 giờ) của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động;

b) Hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: Là thời gian sử dụng các loại máy móc, thiết bị vào công việc nhất định phù hợp với quy trình hoạt động sản xuất báo chí in, báo chí điện tử. Mức hao phí máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca sử dụng máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ;

c) Hao phí về vật liệu sử dụng: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp cho công việc nhất định trong hoạt động báo chí in, báo chí điện tử.

2. Kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

- a) Tên định mức;
- b) Mô tả nội dung công việc: Là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
- c) Bảng định mức, bao gồm:
 - Định mức hao phí nhân công: Chức danh, hạng, bậc lao động, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;
 - Định mức hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: Tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;
 - Định mức hao phí vật liệu sử dụng: Tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;
 - Trị số định mức: Là giá trị tính bằng số của thời gian thực hiện thực tế trên hao phí nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng, vật liệu sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
 - Ghi chú: Là nội dung hướng dẫn cách tính định mức trong điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) hoặc để hoàn thành một khối lượng công việc khác với đơn vị tính tại bảng định mức.

Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công kèm theo Thông tư này, quy trình tổ chức sản xuất, nguồn lực sản xuất thực tế của cơ quan báo chí, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý và điều kiện ngân sách của cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức dịch vụ sản xuất tác phẩm báo chí in, báo chí điện tử và in báo chí in, đăng tải báo chí điện tử theo từng thời kỳ, phù hợp với chính sách quản lý của nhà nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2026.
2. Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương đã được phê duyệt dự toán theo định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử tại Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT và định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành theo Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông được tiếp tục thực hiện đến hết nhiệm vụ, chu kỳ đặt hàng đang thực hiện.

4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới được ban hành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Báo chí) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ: CSDL quốc gia về pháp luật;
- Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, Cục BC, VTD ⁽²⁵⁰⁾.

BỘ TRƯỞNG



Lâm Thị Phương Thanh

PHỤ LỤC								
Ngân hàng câu hỏi và câu trả lời Cuộc thi "Tìm hiểu 81 năm Ngày thành lập ngành Văn hóa" của Vụ Pháp chế								
Mã	Chuyên đề	Câu hỏi	A	B	C	D	Đáp án	Căn cứ
1	Ngày Văn hóa Việt Nam	Ngày Văn hóa Việt Nam là ngày tháng nào?	28/6	25/8	24/11	24/12	C	Nghị quyết số 80-NQ/TW và Nghị quyết số 28/2026/QH16
2	Ngày nghỉ	Ngày Văn hóa Việt Nam những ai được nghỉ hưởng nguyên lương?	Tất cả người lao động	Cán bộ, công chức, viên chức	Không được nghỉ	Người lao động trừ cán bộ, công chức, viên chức	A	Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội
3	Tham gia hoạt động văn hóa	Đối tượng nào được khuyến khích tham gia các hoạt động văn hóa vào các ngày lễ lớn của dân tộc và đất nước	Thanh niên	Trẻ em	Người làm công các văn hóa	Nhân dân, đặc biệt là thanh niên, trẻ em	D	Nghị quyết số 28/2026/QH17 của Quốc hội
4	Số hiệu văn bản	Nghị quyết của của Bộ chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam có số hiệu như thế nào?	28/2026/QH16	80-NQ/TW	1909/QĐ-TTg	80-CT/TW	B	Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026
5	Chỉ số đánh giá, chấm điểm	Thời gian áp dụng Chỉ số đánh giá, chấm điểm (KPI) trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là bao nhiêu lâu	2 năm	3 năm	5 năm	1 năm	D	Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 06/7/2027 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật